

Số: 2200/2024/QĐST-HNGĐ Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1079/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: A L, Khu phố B, Tổ B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: A L, Khu phố B, Tổ B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2008 ngày 12/02/2008.

Cuộc sống chung giữa bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Văn K hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay đôi bên đã sống ly thân. Nay bà H, ông K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Bà H và ông Kim t thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà H, ông Kim t khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/2008 ngày 12/02/2008 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Văn K không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Bà H và ông Kim t thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà H và ông K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0026579 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phan Thị Tâm

